

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2023/HS-PT

Ngày 09 - 3 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH toà: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Hà

Ông Nguyễn Đăng Phong

- Thư ký pH toà:

thành phố Hà Nội

Bà Hoàng Thị Thu Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia pH toà:

Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở pH tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2023/HSPT ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Lê Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 67/2022/HSST ngày 11/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: Lê Văn H, sinh năm 1983, tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở Đội 6, thôn Việt Yên, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn 7/12; con ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị M; vợ Kiều Thị X và có 02 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự không; danh chỉ bản số 137 Công an huyện Q lập ngày 20/6/2022; Bị cáo tại ngoại - có mặt tại pH tòa.

Người bị hại không kháng cáo: Anh Lê Văn T, sinh năm 1984; trú tại Thôn Văn Quang, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội - vắng mặt do không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân huyện Q, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3/2021, Lê Văn H có mua 01 thửa đất số 234, tờ bản đồ số 16(4) có diện tích 1281,5 m² là đất chuyên trồng lúa nước ký hiệu trong bản đồ là “LUC”; địa chỉ ở thôn Bạch Thạch, Th1, Q, Hà Nội của ông Đỗ Đình T1 (tên gọi khác là Đỗ Đình Bảy sinh năm 1964, HKTT: thôn Bạch Thạch, Th1, Q, Hà Nội) với giá là 1.080.000.000 đồng. Do H mới thanh toán cho ông T1 số tiền 1.000.000.000 đồng và nợ lại 80.000.000 đồng hẹn khi nào làm thủ tục sang tên đổi chủ sẽ thanh toán số tiền còn lại, nên hai bên chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ theo quy định, ông T1 mới

chỉ giao giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất trên cho H quản lý. Khi mua tình trạng thửa đất của ông T1 đã được san lấp, trồng cây, sau khi mua H thông qua bố vợ là ông Kiều Văn Chính sinh năm 1966, HKTT: thôn Bạch Thạch, xã Th1, Q, Hà Nội đã tiến hành xây dựng nhà trái phép, khi mới xây được phần móng nhà thì bị UBND xã Th1 phát hiện lập biên bản xây dựng trái phép và xử phạt hành chính với số tiền 4.000.000 đồng. Do muốn chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm và đất ở nông thôn để bán cho được giá cao. Ngày 30/6/2021, H lên mạng xã hội Zalo tìm và kết bạn với nick “Huy Hoàng”, có quảng cáo “chuyên làm sổ đỏ, sổ hồng”. Do hệ thống Zalo là mạng xã hội quốc tế khi đăng ký nên chưa xác định được lai lịch, số điện thoại người sử dụng tài khoản Zalo “Huy Hoàng”. Sau khi kết bạn trên Zalo, H đã nhắn tin trao đổi nhiều lần với người sử dụng Zalo “Huy Hoàng” về việc muốn làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên diện tích đất đã mua của ông T1. Người sử dụng Zalo “Huy Hoàng” trao đổi lại là làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo yêu cầu của H và yêu cầu H phải chuyển khoản trước phí cọc làm giấy tờ là 3.000.000 đồng. H đồng ý và đến cửa hàng điện thoại của anh Bùi Văn T2 sinh năm 1988, HKTT: thôn Bạch Thạch, Th1, Q, Hà Nội nhờ T2 chuyển khoản 3.000.000 đồng qua tài khoản số 1015814846 ngân hàng Vietcombank tên tài khoản “HOANG VAN HUY” do người sử dụng Zalo “Huy Hoàng” cung cấp. Sau đó, H tiếp tục nhắn tin, gọi điện nhiều lần để thỏa thuận qua Zalo với người sử dụng Zalo “Huy Hoàng” và thỏa thuận làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với nội dung chủ hộ sử dụng đất là Lê Văn H, chuyển đổi diện tích 1281,5 m2 là đất chuyên trồng lúa nước sang 300m2 đất ở nông thôn và 981,5m2 còn lại là đất trồng cây lâu năm với giá là 30.000.000 đồng. Người sử dụng Zalo “Huy Hoàng” yêu cầu và H đã chụp ảnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đỗ Đình T1 và Căn cước công dân của H gửi cho người sử dụng Zalo “Huy Hoàng” để làm hồ sơ sang tên. Ngày 01/7/2021, H tiếp tục nhờ anh T2 chuyển khoản cho Hoàng số tiền 27.000.000 đồng qua số tài khoản như trên. Sau khi nhận được tiền từ H, người sử dụng Zalo “Huy Hoàng” đã gửi cho H hình ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được đổi sang tên Lê Văn H có nội dung chuyển đổi mục đích sử dụng đất như đã thỏa thuận nhưng chưa có chữ ký và đóng dấu của người cấp, người sử dụng Zalo “Huy Hoàng” lấy lý do sếp chưa ký duyệt vì chưa nộp thuế đất nên yêu cầu H muốn được cấp giấy thì phải chuyển khoản cho người sử dụng Zalo “Huy Hoàng” 60.000.000 đồng để nộp thuế, nên H đồng ý và ngày 02/7/2021 H tiếp tục nhờ anh T2 chuyển khoản cho người sử dụng Zalo “Huy Hoàng” số tiền 60.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, chiều cùng ngày người sử dụng Zalo “Huy Hoàng” nhắn tin cho H nói sẽ thuê xe ôm mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về giao cho H, H phải thanh toán tiền công cho người mang giấy về và còn dặn H 06 tháng sau giấy mới có hiệu lực vì chưa nhập vào hệ thống máy tính của Thành phố. Khoảng 14h00 ngày 02/7/2021, có người gọi điện thoại cho H và hẹn H ra đường 6 cây thuộc xã Cấn Hữu, huyện Q để nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại đây, H gặp 01 nam thanh niên không quen biết, bịt khẩu trang kín và đội mũ bảo

hiểm đã giao cho H 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Lê Văn H, địa chỉ: đội 6, thôn Việt Yên, xã Đ, huyện Q, Hà Nội số CE 192557 do Sở Tài nguyên môi trường cấp ngày 02/7/2021. H đã nhận giấy và thanh toán tiền công cho người này là 250.000 đồng, người này H không quen biết và không nhận dạng được. Sau khi nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, H đã chụp ảnh và đăng lên mạng Zalo.

Sau khi nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ người sử dụng Zalo “Huy Hoàng”, ban đầu H xem qua mã vạch đã nghi ngờ là giấy quyền sử dụng đất là giả, nên đã nhắn tin cho người sử dụng Zalo “Huy Hoàng”, và được giải thích là mỗi sổ có một mã vạch khác nhau nên không thắc mắc nữa. Đến ngày 07/7/2021, thông qua việc anh họ là Bùi Văn T3 sinh năm 1988, HKTT: thôn Bạch Thạch, Th1, Q, Hà Nội có nhu cầu bán đất đã gửi qua Zalo hình ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho H để H có thể môi giới giao bán. Quan sát giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này, H thấy chữ ký của ông Lê Thanh Nam người cấp giấy có đường nét khác với chữ ký của ông Nam trong giấy tờ đất mà người sử dụng Zalo “Huy Hoàng” đã làm cho H nên H tiếp tục nghi ngờ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà người sử dụng Zalo “Huy Hoàng” làm cho H là giả, nên H tiếp tục nhắn tin qua Zalo hỏi người sử dụng Zalo “Huy Hoàng” và được trả lời là “ký 10 chữ làm sao giống nhau được” nên H không thắc mắc nữa. Sau đó đến khoảng giữa tháng 7/2021 qua mạng xã hội Zalo anh Hà Đình B sinh năm 1978, HKTT: thôn Đa Phúc, xã Sài Sơn, Q, Hà Nội có văn phòng môi giới bất động sản, biết thông tin Lê Văn H có thửa đất diện tích 1281,5m² trong đó có 300m² đất ở nông thôn còn 981,5m² là đất trồng cây lâu năm tại thôn Bạch Thạch, Th1, Q, Hà Nội, nên anh B đã chủ động liên hệ và đặt vấn đề sẽ tìm khách mua thửa đất trên còn anh B đứng ra môi giới, hai bên thỏa thuận giao bán thửa đất với giá 5.500.000.000 đồng, khi bán được thửa đất thì H sẽ trả cho anh B công môi giới là 100.000.000 đồng. H đã đưa anh B xem trực tiếp, xác định thửa đất có đặc điểm như đã nêu trên.

Đến ngày 25/7/2021, người sử dụng Zalo “Huy Hoàng” chủ động nhắn tin qua Zalo cho H nói là giấy tờ đất Hoàng làm giúp H bị sai mã vạch và yêu cầu H tự tiêu hủy đốt bỏ kèm theo yêu cầu H phải quay lại video khi đốt giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gửi lại cho người sử dụng Zalo “Huy Hoàng”, sau đó sẽ xin cấp lại bản khác cho H. H đã tự đốt một mảnh giấy quay video lại gửi cho người sử dụng Zalo “Huy Hoàng” theo yêu cầu và vẫn giữ lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 192557 để tiếp tục sử dụng vào việc giao dịch mua bán mảnh đất của mình. Lúc này xâu chuỗi các vấn đề nghi vấn từ trước nên H biết giấy tờ đất của H do người sử dụng Zalo “Huy Hoàng” làm giúp là giả và không có giá trị sử dụng nữa nhưng không trình báo đến các cơ quan có thẩm quyền.

Đến cuối tháng 7/2021 anh B biết anh Lê Văn T có nhu cầu mua đất nhà vườn nên đã liên hệ và giới thiệu thửa đất của anh H. Sau khi đưa anh T đi xem trực tiếp thửa đất trên và nói giá chủ đất đưa ra, anh T xác định thực trạng thửa đất có đặc

điểm nêu trên và đã đồng ý mua và nhờ anh B đứng ra liên hệ với anh H để hai bên thỏa thuận mua bán. Khi được anh B liên hệ nói có khách mua đất thì H không nói với anh B là giấy tờ đất là giả và anh B cũng không biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất của H rao bán là giả. Đến ngày 12/9/2021, H tiếp tục lên mạng Zalo liên hệ với người có Zalo tên “B An” đặt vấn đề làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nội dung như giấy Hoàng đã làm nhưng thay đổi phần mã vạch, chữ ký người cấp giấy theo mẫu H chụp ảnh gửi, người có Zalo “B An” nhận sẽ làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho H theo yêu cầu với giá 10.000.000 đồng và hẹn 01 tuần sẽ có giấy và khi có giấy giao cho H, H mới thanh toán tiền, mục đích của H là tiếp tục sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả này để giao dịch mua bán, nhưng khi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do người TK zalo “B An” chưa làm xong thì ngày 13/9/2021 anh T thông qua anh B đã chốt mua mảnh đất trên của H và hẹn khoảng 9h00 ngày 13/9/2021 anh T và anh H đến văn phòng môi giới bất động sản “B Sỹ” ở thôn Đa Phúc, Sài Sơn, Q, Hà Nội do anh B làm chủ để thực hiện giao dịch mua bán thửa đất của H nên H vẫn dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người sử dụng Zalo “Huy Hoàng” làm cho để giao dịch mua bán với anh T. Tại đây, do anh T đã biết địa chỉ, vị trí thửa đất của H nên hai bên tiến hành giao dịch mua bán. H đưa cho anh T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Văn H thửa đất số 234, tờ bản đồ số 16(4); địa chỉ ở thôn Bạch Thạch, Th1, Q, Hà Nội; Diện tích 1281,5 m² trong đó 981,5 m² là đất trồng cây lâu năm và 300m² đất ở nông thôn với giá thỏa thuận là 5.300.000.000đ (năm tỷ ba trăm triệu đồng), anh T làm thủ tục viết giấy đặt cọc tiền mua đất với số tiền 50.000.000 đồng cho H và hẹn 10 ngày sau sẽ làm thủ tục mua bán công chứng và thanh toán đầy đủ số tiền còn lại, hai bên đã ký và thỏa thuận, anh T giao tiền cho anh H. Sau khi giao tiền xong, anh T kiểm tra kỹ lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà anh H giao cho xem thì phát hiện phần diện tích đất 981,5m² tại trang 02 có ghi là “đất trồng cây lâu năm” nhưng tại trang 03, mục sơ đồ thửa đất thì phần đất này có ký hiệu “LUC” theo anh T được biết thì đây là ký hiệu của đất chuyên trồng lúa nước. Nghi ngờ H sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên anh T đã làm đơn đề nghị cơ quan Công an giải quyết.

Quá trình điều tra xác định: Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội cung cấp không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nào với mã CE 192557 có thông tin thửa đất như trên; Kết quả thu thập tài liệu xác định tại phụ lục 13 thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Bản đồ địa chính xác định mã “LUC” là ký hiệu của đất chuyên trồng lúa nước; mã “ONT” là ký hiệu của đất ở nông thôn; mã “CLN” là ký hiệu của đất trồng cây lâu năm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2022/HSST ngày 11/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội đã xét xử:

T1 bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 02 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 tội là 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/11/2022, bị cáo Lê Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 và điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho cho người bị hại, bị hại cũng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án từ 3 năm đến 3 năm 3 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 2 năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 tội là từ 5 năm đến 5 năm 3 tháng.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ

sở kết luận: Khoảng tháng 3/2021, Lê Văn H mua của ông Đỗ Đình T1 thửa đất có diện tích 1281,5m² là đất trồng lúa nước. Sau đó H muốn bán lại thửa đất trên với giá cao nên đã thuê đối tượng sử dụng mạng zalo tên “Huy Hoàng” làm giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 192557 mang tên Lê Văn H, thửa đất số 234, tờ bản đồ số 16(4); địa chỉ ở thôn Bạch Thạch, Th1, Q, Hà Nội; Diện tích 1281,5 m² trong đó có 300m² đất ở nông thôn còn lại 981,5m² là đất trồng cây lâu năm, do Sở tài nguyên môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/7/2021. Bị cáo sử dụng giấy tờ giả này để giao dịch bán cho anh Lê Văn T thửa đất nêu trên với giá 5.300.000.000 đồng, anh T đặt cọc trước cho bị cáo Lê Văn H số tiền 50.000.000 đồng. Do nghi ngờ Giấy chứng nhận quyền sử đất số CE 192557 là giả nên anh T trình báo cơ quan công an. Như vậy, bị cáo có hành vi dùng thủ đoạn gian dối với mục đích để bán được mảnh đất trên theo giá thỏa thuận là 5.300.000.000 đồng, tuy nhiên số tiền thực tế bị cáo chiếm đoạt được của bị hại là 50.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 và điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là đúng.

Xét kháng cáo của bị cáo, thấy: Bị cáo phạm tội có mức độ, số tiền chiếm đoạt 50.000.000 đồng đã trả lại cho bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy mức án 2 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” là phù hợp; tuy nhiên, đối với mức án 4 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có phần nghiêm khắc. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 3 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 2 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc

bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 tội là 5 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 09/3/2023.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q, HN;
- Công an huyện Q, HN;
- TAND huyện Q, HN;
- Chi cục THADS huyện Q, HN;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PH TÒA**

Mai Văn Quang